**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN NK**
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST
Ngày: 08/01/2019
Vụ án "T/C Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến
2. Bà Phạm Thị Thiện

*- Thư ký phiên tòa*: Bà Võ An Trinh, Thư ký tòa án nhân dân quận NK.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên toà*: Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/12/2018 và ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2016/TLST- LĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2016 về tranh chấp "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-LĐ, ngày 29/11/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2018/QĐST-LĐ , ngày 14/12/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14 ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn QT, sinh năm 1988

Địa chỉ: 158/39, Nguyễn Việt Hồng, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1958, theo giấy ủy quyền số 927 ngày 28/07/2016.

Địa chỉ: 132/130, Hùng Vương, phường TB, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Công ty CP sản xuất Thương mại Dịch vụ NT

Địa chỉ: Số 955, Trần Xuân Soạn, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện của bị đơn là ông Cao VH, sinh năm 1978, theo giấy ủy quyền số 478/2016/GYQ-NT ngày 30/07/2016.

Địa chỉ: 47, Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

(các đương sự có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2016, nguyên đơn trình bày:*** Giữa nguyên đơn và bị đơn là Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ NT (Công ty NT) có quan hệ lao động, có ký hợp đồng lao động, cụ thể:

Ngày 03/9/2010 nguyên đơn ký hợp đồng thử việc 01 tháng với Công ty NT. Ngày 03/11/2010 ông và Công ty NT ký hợp đồng xác định thời hạn là 01 năm, sau đó là ký hợp đồng 36 tháng kể từ ngày 15/02/2014 đến ngày 14/02/2017, với chức danh là Giám đốc bán hàng khu vực. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nguyên đơn hoàn thành công việc phải làm theo yêu cầu của công ty NT. Nhưng ngày 31/7/2015 Công ty NT ban hành quyết định số 2149/2015/QĐ-NT về việc thi hành kỷ luật với hình thức sa thải đối với nguyên đơn. Lý do, nguyên đơn vi phạm nội quy công ty, giao hàng xuống đại lý sai quy trình gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng Công ty NT ra quyết định kỷ luật ông theo hình thức sa thải, tự ý giữ lương, thưởng và không trả lương trong một thời gian dài đối với nguyên đơn là không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn các khoảng gồm tiền lương trong những ngày không được làm việc; tiền lương công ty còn nợ; Tiền BHXH do người sử dụng phải đóng; trợ cấp thất nghiệp; ít nhất 02 tháng lương do người lao động sa thải trái pháp luật và lãi xuất phát sinh, tạm tính đến tháng 3/2016, tổng cộng 203.176.486 đồng; Yêu cầu Công ty NT phải nhận ông lại làm việc theo hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty NT phải nhận ông lại làm việc.

***Tại bản tự khai ngày 22/9/2016 và quá trình giải quyết đại diện Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ NT (Công ty NT), ông Cao VHtrình bày:*** Giữa anh Tuấn và công ty NT có ký kết hợp đồng lao động đúng quy định pháp luật kể từ năm 2010. Trong thời gian làm việc, anh Tuấn nhiều lần vi phạm nội quy công ty, giả danh của Đại lý để nhận hàng rồi bán ra thị trường thu lợi riêng. Vào ngày 14/11/2012, Công ty ban hành Quyết định số 317/2012/QĐ-NT, về việc thi hành kỷ luật lao động bằng hình thức cảnh cáo. Sau đó, anh Tuấn vẫn tiếp tục vi phạm. Đến ngày Ngày 02/02/2015, Công ty ra quyết định số 103/2015/QĐ-NT điều chuyển anh Tuấn từ địa bàn Cần Thơ về làm việc tại trụ sở Công ty nhưng anh Tuấn không chấp hành, không về văn phòng nhận nhiệm vụ theo quyết định điều động. Công ty NT đã nhiều lần liên lạc thông báo việc điều động với anh Tuấn, và yêu cầu trả lại số tiền đã chiếm dụng, theo địa chỉ 158/39, Nguyễn Việt Hồng, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ, là địa chỉ ghi trên đơn xin việc, nhưng không liên lạc được. Tại các biên bản làm việc với công ty anh Tuấn cũng thừa nhận sai phạm và yeu cầu công ty cho thời gian để khắc phục.

Để giải quyết vụ việc, công ty NT đã gửi thông báo qua đường bưu điện về địa chỉ cư trú 158/39, Nguyễn Việt Hồng, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ. Và qua hộp thư điện tử vào các ngày 09/7/2014; 13/7/2014; 21/7/2014 mời anh Tuấn về văn phòng công ty tham gia họp kỷ luật, nhưng không liên lạc được. Căn cứ vào các sai phạm trên, ngày 31/7/2015 Hội đồng xử lý kỷ luật lao động công ty NT đã họp và ra quyết định kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với anh Đoàn QT. Vụ việc là do lỗi của anh Tuấn nên công ty NT không đồng ý đối với các yêu cầu khởi kiện.

- Công ty chỉ đồng ý trả khoản tiền lương cho anh Tuấn đối với các ngày anh Tuấn thực tế làm việc cho Công ty đến ngày 01/02/2015.

Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn và đại diện ủy quyền cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tổng số tiền phát sinh đến ngày 08/01/2019 là 431.786.600 đồng, theo bản kê yêu cầu bồi thường ngày 08/01/2019. Thừa nhận địa chỉ ghi trên đơn xin việc có sự thay đổi mà chưa cập nhật cho phía công ty biết. Xác nhận nguyên đơn liên hệ công việc với công ty bằng các hình thức: liên lạc qua thư điện tử; qua điện thoại di động, và qua các buổi làm việc với người lãnh đạo trực tiếp. Xác nhận có những hành vi vi phạm nội quy công ty và nguyên đơn đang cố gắng khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, công ty tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không thông báo và không tạo điều kiện để anh Tuấn trình bày ý kiến là vi phạm đến quyền và lợi ích của anh. Vi phạm quy định của pháp luật về việc đơn phương chấm đứt hợp đồng lao động tại Điều 38 của Luật lao động năm 2012. Quyết định cũng không đúng về hình thức, không đóng dấu mộc của công ty; áp dụng pháp luật đã hết hiệu luật. Thành phần tham dự phiên họp xét kỷ luật không đúng. Sau khi ban hành không thông báo cho nguyên đơn biết, để nhận sổ bảo hiểm và yêu cầu BHXH thanh toán các khoảng theo quy định. Đồng thời từ tháng 01/2015 đến tháng 7/2015, nguyên đơn vẫn đang làm việc cho công ty NT tại địa bàn An giang và Cần Thơ. Nhiều lần liên hệ với cơ quan điều tra để thu hồi công nợ cho Công ty NT. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ tại Cơ quan điều tra để chứng minh ông nhiều lần làm việc với cơ quan điều tra để tìm cách thu hồi nợ cho công ty. Kết quả cho thấy nguyên đơn thật sự nhiều lần làm việc với cơ quan điều tra để giải quyết hậu quả của việc sai phạm. Thừa nhận từ tháng 5/2016 – 6/2018 anh Tuấn đã có công việc mới tại công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc; tháng 7/2018 đến nay làm việc tại Công ty cổ phần Massan Nutri – Science. Được các công ty này đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa đại diện bị đơn trình bày:* Ông Cao VHthừa nhận quyết định Quyết định 2149/2015/QĐ-NT, ngày 31/7/2015 về việc thi hành kỷ luật lao động đối với nguyên đơn có vi phạm về hình thức và điều luật áp dụng như trình bày của nguyên đơn. Thừa nhận khi tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động ngày 31/7/2015 không thông báo cho nguyên đơn. Cũng như khi ban hành quyết định xử lý kỷ luật nguyên đơn, bị đơn cũng không thông báo bằng bất kỳ hình thức nào cho nguyên đơn biết sự việc. Ông giữ nguyên ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về lý do chấm dứt hợp đồng lao động, là bị đơn đã vi phạm nội quy công ty nhiều lần, không chấp hành theo quyết định điều chuyển nhân sự số 103/2015/QĐ-NT, ngày 02/02/2015. Cụ thể là không đến công ty làm việc kể từ tháng 01/2015, cho đến khi công ty ban hành quyết định ngày 31/7/2015. Theo bị đơn, việc khống đến công ty làm việc đồng nghĩa với việc nguyên đơn đã tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng với công ty. Công ty chỉ làm thủ tục để chốt sổ với cơ quan BHXH, và để bảo vệ quyền lợi cho người lao động, chứ không phải công ty đơn phương sa thải ông Tuấn. Vì lý do đó công ty mới không thông báo và lập biên bản giao quyết định thôi việc cho ông Tuấn. Đại diện bị đơn xác nhận cho đến ngày xét xử sơ thẩm thì Công ty chưa ban hành quyết định chính thức nào để kết thúc hợp đồng lao động với ông Tuấn.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc giải quyết vụ án còn chậm so với quy định. Toà án nhân dân quận NK thụ lý xác định quan hệ tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc và bảo hiểm xã hội là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình khởi kiện tại tòa án, nguyên đơn có yêu cầu Công đoàn công ty NT tổ chức hòa giải cơ sở theo quy định nhưng công ty NT không thực hiện nên Tòa án đưa ra xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định.

Qua xem xét các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại tòa, thấy rằng vụ việc xảy ra là do lỗi của cả hai bên. Cụ thể ông Tuấn không đến công ty nhận việc theo quyết định điều động là chưa chấp hành tốt nội quy công ty và chưa có ý thức tổ chức kỷ luật. Tuy nhiên, bị đơn cũng thừa nhận việc ông Tuấn không đến nhận việc từ tháng 02/2015 và không lập biên bản đối với vi phạm này. Như vậy, có thể thấy rằng công ty mặc nhiên chấp nhận để ông Tuấn tiếp tục làm việc tại Sóc Trăng nhưng Công ty không thanh toán lương cho ông Tuấn là không đúng quy định. Công ty NT và ông Tuấn không cung cấp chứng cứ chứng minh hiệu quả công tác trong thời gian từ tháng 02/2015 đến tháng 7/2015 nên cần áp dụng mức lương cơ bản đã thỏa thuận trong hợp đồng để trả cho ông Tuấn.

Từ tháng 8/2015, ông Tuấn không đến Công ty là do nhận được quyết định sa thải và Công ty cho rằng quyết định sa thải là để kết thúc việc đóng bảo hiểm chứ không phải sa thải ông Tuấn là không phù hợp, Công ty khẳng định chưa từng ra quyết định dưới bất cứ hình thức nào để kết thúc hợp đồng lao động nên cần buộc công ty NT phải tiếp tục trả lương cho ông Tuấn theo hợp đồng trong những ngày không làm việc. Tuy nhiên, đến tháng 5/2016, ông Tuấn đã làm việc tại Công ty cổ phần Việt-Pháp sản xuất thức ăn gia súc nên thời gian không làm việc của ông Tuấn được tính theo thực tế là từ tháng 8/2015 đến tháng 4/2016 theo mức lương cơ bản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Thanh toán tiền lương trong những ngày không được làm việc từ tháng 8/2015 đến tháng 4/2016.

- Thanh toán tiền lương còn nợ từ tháng 01/2015 đến tháng 7/2015.

- Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội do người sử dụng lao động phải đóng từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2016.

- Thanh toán tiền lãi phát sinh do bị đơn chậm thanh toán cho nguyên đơn. Nhưng cần điều chỉnh do yêu cầu của chưa đúng, cụ thể được tính thành hai khoảng từ tháng 01/8/2015 đối với số tiền 26.250.000 đồng và từ 01/4/2016 đối với số tiền 33.750.000 đồng.

- Buộc Công ty NT trả sổ bảo hiểm cho ông Tuấn.

Không chấp nhận các yêu cầu về trợ cấp thất nghiệp và 02 tháng tiền lương do không báo trước là không có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp*:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là Công ty CP sản xuất Thương mại Dịch vụ NT bồi thường các khoảng: tiền lương, tiền BHXH; trợ cấp thất nghiệp; yêu cầu trả nợ lương và yêu cầu bị đơn phải nhận nguyên đơn trở lại làm việc do nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tại Quyết định số 2143/2015/QĐ-NT ngày 31/7/2015. Do đó quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Nguyên đơn có địa chỉ tại quận NK, thành phố Cần Thơ. Bị đơn là pháp nhân, có địa chỉ tại Số 955, Trần Xuân Soạn, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2016. Căn cứ khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 200 và Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự, kèm theo tài liệu, chứng cứ các đương sự đã cung cấp cho Tòa án, thể hiện những nội dung chính sau:

*Nội dung các đương sự thống nhất:* Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ lao động đúng quy định từ năm 2010, cho đến khi sự việc xảy ra. Các bên thống nhất, nguyên đơn có vi phạm nội quy công ty, vi phạm cụ thể như phía bị đơn trình bày. Nguyên đơn có thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho công ty biết; Bị đơn thừa nhận không thông báo cho nguyên đơn biết trước việc xử lý kỷ luật và không thông báo cho nguyên đơn biết về kết quả cũng như gửi cho nguyên đơn quyết định xử lý kỷ luật số 2149/2015/QĐ-NT, ngày 31/7/2015. Công ty NT vẫn còn đang giữ sổ bảo hiểm của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn rút yêu cầu buộc công ty NT nhận lại làm việc, bị đơn thống nhất.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động, lần đầu ngày 03/9/2010 thử việc 01 tháng; lần thứ 2 là ngày 03/11/2010 ký hợp đồng xác định thời hạn 01 năm và cuối cùng là hợp đồng số 18/HĐLĐ/2014.NT, ngày 15/02/2014 xác định thời hạn 36 tháng kể từ ngày 15/02/2014 đến 14/02/2017. Nội dung hợp đồng quy định cụ thể: Địa điểm làm việc; chức danh; Công việc phải làm; Thời gian làm việc; Mức lương cơ bản: 3.750.000 đồng; lương hiệu quả: 1.610.000 đồng (được hưởng tùy theo kết quả SX-KD); công tác phí: 2.900.000 đồng/tháng; quy định về BHXH; BHYT theo quy định và mức đóng là 3.750.000 đồng; và các thỏa thuận khác về nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Nguyên đơn cho rằng quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của bị đơn là trái pháp luật, nên khởi kiện yêu cầu hủy bỏ quyết định và yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2143/2015/QĐ-NT ngày 31/7/2015:

Về hình thức và trình tự thủ tục: Quyết định ban hành không có dấu mộc công ty. Quyết định căn cứ vào biên bản họp kỷ luật, nhưng thành phần tham dự phiên họp xử lý kỷ luật chưa đúng; người bị xử lý kỷ luật không được thông báo và không có mặt. Là chưa đúng về hình thức và trình tự thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012.

Về nội dung: Quyết định thi hành kỷ luật số 2143/2015/QĐ-NT, ngày 31/7/2015 áp dụng Luật lao động ngày 23/6/1994, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Lao động ngày 02/4/2002; Nghị định 41/CP, ngày 06/7/1995 và nghị định số 33/2003/NĐ-CP, ngày 02/4/2003 và Thông tư số 19/2003/TT-BLĐTBXH, ngày 22/9/2003 là chưa chính xác. Căn cứ để bị đơn ban hành quyết định thi hành kỷ luật lao động nguyên đơn với hình thức sa thải là do: "ông Đoàn QT vi phạm nội quy công ty giao hàng xuống đại lý sai quy trình gây hậu quả nghiêm trọng" ghi nhận tại biên bản họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động ngày 31/7/2015. Cụ thể sai phạm được ghi tại biên bản họp và quyết định xử lý kỷ luật là "Anh Tuấn đã lấy 161 thùng thuốc bảo vệ thực vật giao xuống cho đại lý Vũ Linh nhưng không có bất cứ một chứng từ nào chứng minh việc giao hàng, việc làm này vi phạm nội quy công ty, gây thiệt hại cho công ty NT số tiền 209.548.000 đồng". Trong quá trình làm việc, nguyên đơn thừa nhận sai phạm. Như vậy, nội dung biên bản họp và quyết định xử lý kỷ luật không đề cập đến hành vi không chấp hành quyết định điều động và không đến công ty làm việc như trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa.

Theo thừa nhận của đại diện ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa, Công ty NT không ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn, mà nguyên đơn tự ý bỏ việc. Không đến công ty làm việc kể từ tháng 01/2015. Đến ngày 31/7/2015 bị đơn ban hành quyết định 2143/2015/QĐ-NT chỉ nhằm chốt số bảo hiểm và làm thủ tục với cơ quan bảo hiểm xã hội. Quyết định chỉ được lưu tại công ty và không đảm bảo về hình thức. Đại diện bị đơn xác nhận cho đến thời điểm hiện tại Công ty không ban hành bất cứ văn bản nào để kết thúc hợp đồng lao động với nguyên đơn.

Như vậy, căn cứ vào lời thừa nhận của đại diện bị đơn, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn khởi kiện Công ty NT là có cơ sở. Tuy nhiên, do nguyên đơn không đến công ty làm việc, không chứng minh được hiệu quả việc làm nên mức lương được tính để buộc công ty chi trả là 3.750.000 đồng, theo lương cơ bản thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

Từ những căn cứ nêu trên, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể từng yêu cầu của nguyên đơn như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu trả tiền lương trong những ngày không được không được làm việc. Lý do, từ tháng 5/2016 đến nay, nguyên đơn đã có việc làm mới. Nên chỉ buộc bị đơn trả trên những ngày nguyên đơn thực tế không được làm việc, từ ngày 01/8/2015 - 30/4/2016. Tương ứng 3.750.000 x 09 tháng = 33.750.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu buộc công ty trả tiền lương còn nợ từ tháng 01/2015 - 7/2015 = 7 tháng; 3.750.000 x 7 = 26.250.000 đồng.

- Đối với yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội do người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động. Theo thừa nhận của các bên và tại tại công văn số 2075/BHXH-QLT, ngày 19/10/2018 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty NT đã đóng BHXH cho nguyên đơn đến hết tháng 4/2015; từ tháng 5/2016 thì nguyên đơn đã được công ty mới đóng theo quy định. Như vậy nguyên đơn có khoảng thời gian từ tháng 5/2015 – 4/2016 không được đóng BHXH. Công ty NT đã chốt sổ nhưng không thông báo để nguyên đơn biết để nhận sổ BHXH và làm các thủ tục tiếp theo. Việc làm này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên yêu cầu được nhận trực tiếp số tiền BHXH mà người lao động phải đóng của nguyên đơn là có cơ sở. Cụ thể số tiền được tính từ tháng 5/2015 – 4/2016 là 12 tháng; Mức lương đóng BHXH theo hợp đồng lao động là 3.750.000 đồng. Số tiền cụ thể là: 12 tháng x (3.750.000 đồng x 22%) = 9.900.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán, Công ty NT chậm thanh toán tiền lương cho người lao động thì phải trả lãi là đúng. Nhưng nguyên đơn yêu cầu tính lãi xuất bằng lãi quá hạn là không phù hợp. Hội đồng xét xử điều chỉnh lại, mức lãi xuất được tính theo lãi xuất chậm thanh toán. Thời điểm hiện tại lãi xuất chậm thanh toán theo quy định là 0,9%/năm; 0,75%/tháng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không đưa ra được số tiền cụ thể để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Tiền lãi chậm thanh toán được chia làm hai khoản, từ tháng 01/8/2015 đối với số tiền 26.250.000 đồng; Từ 01/4/2016 đối với số tiền 33.750.000 đồng. Tổng số tiền lãi chậm thanh toán hai khoảng đến ngày 08/01/2019 là 16.530.000 đồng.

- Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trợ cấp 02 tháng tiền lương do người lao động chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và yêu cầu trợ cấp thất nghiệp. Do nguyên đơn cũng có một phần lỗi trong vụ việc và đã được trả lương cho đến ngày có việc làm mới. Nên thực tế không có thời gian thất nghiệp.

Ghi nhận việc nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty NT nhận nguyên đơn trở lại làm việc.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu theo quy định của pháp luật; Công ty NT phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Các bên được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; 271 và khoản 1 Điều 273 Luật tố tụng dân sự.

Điều 36; Điều 38; Điều 41; khoản 3, 5 Điều 42 Luật lao động.

Điều 15 Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn QT:

Hủy Quyết định số 2143/2015/QĐ-NT, ngày 31/7/2015 của Công ty cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ NT do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Buộc Công ty CP sản xuất Thương mại Dịch vụ NT phải trả cho ông Đoàn QT tổng số tiền 86.430.000 đồng, cụ thể các khoảng:

- Tiền lương lương trong thời gian không được làm việc từ tháng 8/2015 đến 4/2016 là 33.750.000 đồng.

- Tiền lương còn nợ từ tháng 01/2015 đến 7/2015 là 26.250.000 đồng.

- Tiền BHXH do người sử dụng lao động phải nộp là 9.900.000 đồng.

- Lãi xuất chậm thanh toán là 16.530.000 đồng.

- Buộc Công ty NT trả lại sổ BHXH cho ông Đoàn QT.

Không chấp nhận các yêu cầu trợ cấp 02 tháng tiền lương do người lao động chấm dứt hợp đồng trái pháp luật và yêu cầu trợ cấp thất nghiệp của ông Đoàn QT.

Ghi nhận việc nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty NT nhận nguyên đơn trở lại làm việc.

Kể từ ngày ông Đoàn QT có đơn yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ NT thi hành các khoản tiền trên, nếu Công ty cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ NT chưa thi hành, thi hành không đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ NT phải chịu án phí là 2.593.500 đồng;

Ông Đoàn QT không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

2. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thùy Linh**